



thực giả Trần Ngọc Toàn

## Nửa Đời Chinh Chiến

Trần Ngọc Toàn

### Lời mở đầu:

Năm nay, tôi đã 77 tuổi đời. Quay nhìn lại đoạn đường đã qua, tôi đã tự thống kê với 15 năm đi lính, tất nhiên là lính Việt Nam Cộng Hòa, gần 9 năm tù cộng sản và hơn 20 năm làm việc lao động cho một Xưởng In nhật báo The Washington Post nhờ vượt biên ngay sau khi ra khỏi Trại Tù vào tháng 3 năm 1984. Khi còn đi làm việc, do phần uất trong lòng, tôi cố gói ghém thời gian để tự thực hiện 3 tập Truyện ngắn từ năm 1990 với bút ký “Vào Nơi Gió Cát” và 2 tập truyện ngắn “Vết thương Việt Nam” và “Chiến Tranh và Tình Yêu”. Bên ngoài, tôi thấy xuất hiện khá nhiều Hồi Ký của một số Tướng lĩnh và viên chức của thời Việt Nam Cộng Hòa. Tôi chẳng thấy thích thú gì khi đọc những trang giấy chạy tội, không trung thực chỉ nhằm bám víu vào những hư không để cố khóa lấp câu chuyện thậm tệ của cố Tổng Thống Hoa Kỳ Lyndon B. Johnson là “**Một bè lũ ác ôn côn đồ**”. Thế hệ của chúng tôi lớn lên tại Miền Nam Việt Nam trong một chế độ độc lập và dân chủ đầu tiên, sau ngày Thực dân Pháp rút lui và nền quân chủ của Nhà Nguyễn cáo chung. Như nhà văn Trần Hoài Thư đã viết: “*Viết về một người cùng thế hệ, cùng nhịp suy nghĩ, cùng con tim rực lửa, và cùng những ngổn ngang trên vai, mà thế hệ chúng ta đã bị gánh, bị chịu đựng, bị lợi dụng... thì thật là một điều hạnh phúc. Nhất là đối với những người có kinh nghiệm máu và nước mắt như... Hơn thế nữa, có lẽ khác với những người sĩ quan khác, anh đã dành thì giờ viết cho bạn bè, đồng đội hơn là bản thân anh...*”

Nhìn thấy thế hệ con cháu của mình lớn lên vô tư ở ngoại quốc, tôi bỗng thấy thích kể chuyện về quãng đời 15 năm quân ngũ để chúng đừng quên số phận của khoảng **300 ngàn chiến sĩ đã hy sinh trong cuộc chiến chống cộng sản** bảo vệ Miền Nam Việt Nam và cả **hàng trăm ngàn Thương và Phế binh còn lầy lắt**. Chính nhờ họ chúng mới có được một tương lai tốt đẹp như ngày nay. Hơn thế nữa, tôi có tham vọng muốn chứng minh cái gọi là Quân Đội Nhân Dân Việt Nam mới chính là Quân Ngụy..

Trần Ngọc Toàn,  
Cựu Tiểu đoàn trưởng TĐ4 Thủy Quân Lục Chiến-QLVNCH

\*\*\*

### Thiếu úy non choẹt

Tôi tốt nghiệp ra trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam vào ngày 22 tháng 12 năm 1962, đúng 22 tuổi đời. Tổng Thống Ngô Đình Diệm lên chấp chính đã cải tổ trường Võ Bị Liên Quân Đà Lạt, nguyên là E'cole des Inter-Armes của quân đội Liên hiệp Pháp tại Đà Lạt, thành trường Võ Bị Quốc Gia theo khuôn mẫu của trường West Point Hoa Kỳ. Cơ sở được xây dựng trên ngọn đồi 1515 về phía Tây của thành phố Đà Lạt do viện trợ của Hoa Kỳ.

Với chương trình 4 năm Đại học về Khoa học ứng dụng và quân sự từ cấp khinh binh đến cấp Trung và Đại đội trưởng liên Quân chủng, TVBQGVN nhằm đào tạo những sĩ quan hiện dịch chuyên nghiệp cho Quân Đội. Bước sang năm thứ 4, do nhu cầu chiến trường, Tổng thống Ngô Đình Diệm đã đích thân lên chủ tọa lễ mãn khóa cho Khóa 16 chúng tôi. Con số hơn 200 sĩ quan tốt nghiệp đã được phân phối đi Không quân 27 người, Hải quân 15, Nhảy dù 3 với Thủ khoa Bùi Quyền, Thủy Quân Lục Chiến 10 với Á khoa Nguyễn Xuân Phúc sau này nổi danh trong trận tái chiếm Cổ Thành Quảng Trị, Lực lượng Đặc Biệt, Biệt Động Quân, và các Sư Đoàn Bộ Binh từ Cà Mau ra đến Huế và Quảng Trị. **Chỉ trong vòng 1 năm sau, số tử trận ngoài chiến trường lên đã gần 50 người.**

Dù khóa chúng tôi đã được trui rèn thêm ở Trung tâm Huấn Luyện Biệt Động Quân ở Dục Mỹ trước ngày ra Trường, khi đến đơn vị TQLC tôi cũng không được giao chỉ huy Trung đội. Ít nhất cũng phải 3 tháng mang súng đi theo học nghề từ các Hạ sĩ quan thâm niên vốn xuất thân từ các đơn vị Commando của Pháp. Tôi thuộc mẫu người phản ứng chậm, theo phân tích tâm lý học. Lần đầu tiên, khi chính thức được làm Trung đội trưởng có hơn 40 TQLC với một số HSQ và hạ sĩ dày dặn kinh nghiệm chiến trường và đám lính ngổ ngáo, tôi cũng tỏ vẻ mình cũng lì lợm như ai. Trong cuộc hành quân tìm diệt địch ở vùng đồng ruộng Cai Lậy, Mỹ Tho, khi đang chỉ huy dàn quân tiến vào một bìa làng, với tám bản đồ trên tay, tôi bị một loạt đạn Việt Cộng bắn xối xả về phía mình. Lính tráng đã đồng loạt nằm xuống rạp. Chỉ còn một mình tôi đứng lờ ngơ do phản ứng chậm. Tiếng súng im bặt ngay loạt đạn đầu. VC chỉ bắn dọa và đánh lạc hướng. Tôi quay nhìn sang bên phải.

Người lính gốc Miên nằm dưới mương đã bị trúng đạn. Chiếc nón sắt của anh lật ngửa chứa đầy óc trắng hếu. Khẩu súng Garand vẫn dính trong tay gác trên bờ mương. Máu phun ra ướt cả ống quần phải của tôi.



Dục Mỹ

Tôi buột miệng la lớn: “Y tá đâu?” Cùng lúc ý tưởng chạy nhanh qua đầu. Như thể là con người sống chết có số. Tôi còn đứng như trời trồng đây... Người lính của tôi đã nhanh nhẹn nằm núp xuống mương ngay bên chân phải của tôi. Anh chỉ ló đầu đội chiếc nón sắt. Nếu viên đạn hơi lệch một mi-li-mét cũng khiến cho chiếc nón sắt quay đi. Đằng này, viên đạn trúng ngay giữa tam tinh nên mới đi xuyên qua đầu làm vỡ óc. Trong khi ấy tôi là mục tiêu dễ trúng nhất. Lúc ấy, tôi mới thấy lạnh xương sống. Nhưng từ đó tôi không sợ gì nữa với ý tưởng con người sống chết có số. Sau này, tôi mới biết đám HSQ và lính tráng

bảo nhau “*Ông Thiếu úy Đà Lạt này chi lắm.*” Từ đó, hình như lính tráng theo lệnh của tôi răm rắp. Đúng là thử lửa. Tây nói là Baptême de feu. Cũng từ đó, quả nói không ngoa, tôi đã “Vào sinh ra tử” hơn cả chục lần trong suốt cuộc chiến bảo vệ Miền Nam Tự Do cho đến cả cuộc di tản khốc liệt từ Quảng Trị về đến Hồ Nai Biên Hòa vào cuối tháng 4 năm 1975.

Sau này tôi mới biết, qua sách vở của VC sau năm 75, cộng sản Miền Bắc VN đã cho bọn VC tập kết năm 1954 vào lại Miền Nam từ năm 1958 cùng với quân chính quy ngoài Bắc. Vũ khí Nga Xô, Trung Cộng, Tiệp Khắc tuồn vào Nam trên bộ lẫn ngoài biển. **Từ năm 1962, chúng đã có cả 100 ngàn quân với trang bị AK47, CKC, RPD và B40. Trong khi, Tiểu đoàn 4 TQLC lâm trận Bình Giả vào cuối năm 1964, lính còn sử dụng súng Garand M1, Carbine M1, súng phóng lựu của Mỹ thời Đệ Nhị Thế Chiến.** TQLC lại là một đơn vị Tổng Trừ Bị tinh nhuệ của Miền Nam. **Người ta đã thử hỏi mấy ông Tướng VNCH biết gì, đã làm gì và chỉ huy mặt trận ra sao. Hay ngủ gật, tranh giành quyền lực, tham ô những lam, ăn chơi trác táng, phe đảng ninh bơ sau ngày Tổng thống Diệm bị hạ sát, bỏ mặc cho lính chết ngoài mặt trận.**

Chúng tôi đã đi vào cuộc chiến với tuổi trẻ đầy nhiệt huyết và đầy lãng mạn. Lãng mạn khi chàng hiệp sĩ xuống núi và túi bị mang đầy lý tưởng. **Lý tưởng bảo vệ bờ cõi non sông mang an bình ấm no cho dân chúng.** Trong số những người bạn cùng khóa Võ Bị về TQLC, tôi có người bạn học cùng lớp từ thời học trường Trung học Quang Trung tại Đà Lạt là Trịnh An Thạch. Đầu năm 1963, khi rủ nhau cùng vào trình diện Bộ Tư Lệnh Liên Đoàn TQLC còn đóng ở Thị Nghè, chúng tôi đồng lòng cùng đi ra đơn vị tác chiến. Không biết Tư lệnh phó Nguyễn Bá Liên nghĩ gì đã chấm Thạch về Tiểu đoàn Yểm Trợ Thủy Bộ ở ngay hậu cứ.

Do Trưởng phòng Nhân Viên đã cho chúng tôi chọn đơn vị nhưng không ai đáp ứng nên đã quyết định phân phối theo mẫu tự ABC từ Tiểu đoàn 1 tới ĐĐ4 TQLC. Đi ĐĐ1 có Trần Văn Hiến, ĐĐ2 với Nguyễn Văn Kim, Nguyễn Xuân Phúc. Ba chàng chữ T về ĐĐ4 TQLC là Nguyễn Đàng Tống, Đỗ Hữu Tùng và tôi. Thấy vậy, Trịnh An Thạch nhất quyết xin vào trình diện Tư lệnh phó và xin ra tác chiến. Cuối cùng Thạch được đi ĐĐ1 với Hiến. Cuối năm 1963, Trịnh An Thạch đã tử trận trong trận chiến ở Tây Ninh lúc mới 23 tuổi với cấp bậc Thiếu úy Trung đội trưởng. **Thạch mồ côi cha từ bé và lại là con trai duy nhất trong gia đình.** Đau thương để lại cho Mẹ già. Làm sao có thể để cho sự hy sinh trọn vẹn như thế của Trịnh An Thạch rơi vào quên lãng được.

Trong khi ấy, bên Tiểu Đoàn 6 Nhảy Dù, chúng tôi mất thêm người **bạn cùng khóa là Lý Văn Quảng vẫn còn Thiếu úy độc thân cũng ngã xuống ở mặt trận Tây Ninh.** Chúng tôi được tin khi đang tham chiến ở một mặt trận khác. Hồi thời Tổng Thống Diệm ra trường với cấp bậc Thiếu úy, lương bổng sống rất khuây khỏa. Từ hành quân trở về Sài Gòn, chúng tôi còn kéo nhau đi ăn cơm Tây và xem “Ciné”. Sau năm 1963, lương lãnh ra chỉ đủ ăn. Mặc đã có chiến phục rằn ri rồi lại độc thân. Sau này lên đến Thiếu tá, Trung tá cũng chật vật.

### **Đào chánh Tổng Thống Ngô Đình Diệm 1-11-1963**

Từ trước ngày 1/11/1963, các khóa Sĩ quan Trừ bị ở Thủ Đức, từ K6 đến K12 tốt nghiệp cùng lúc với chúng tôi, chưa có quy chế đương nhiên lên Thiếu úy. Vài tháng sau khi chính thức được giao chỉ huy Trung đội, tôi được Trung úy Trần Văn Hoán bổ nhiệm kiêm Đại đội phó. Tuy đã tỏ ra có bản lĩnh chỉ huy nhưng do tuổi còn

quá trẻ nên tôi vô tư và ham chơi. TQLC vốn là một lực lượng Tổng trừ bị của quân đội. Tiểu đoàn TQLC được tự trị về hành chánh với quân số lên đến 879 tay súng với 4 đại đội tác chiến và Đại đội Chỉ Huy & Hành Chánh. Do đó, nơi nào chiến trường sôi động, ngoài tầm tay của đơn vị địa phương, Tiểu đoàn TQLC được điều động đến để giải quyết mặt trận.

Vào đầu năm 1960, đơn vị chúng tôi lội suốt từ Cà Mau qua Chương Thiện, Bến Tre, Vĩnh Long, Mỹ Tho, Đồng Tháp Mười lên rừng núi Miền Đông, Pleiku, Kontum, xuống Bình định, An Khê, Đố xá... Sau mỗi cuộc hành quân kéo dài độ 1 tháng, chúng tôi được rút về Hậu cứ để bổ xung, chỉnh trang trong vòng từ 1 đến 2 tuần lễ. Hậu cứ của Tiểu đoàn chúng tôi ở Vũng Tàu nên tha hồ rong chơi. Có khi, chúng tôi cũng được lệnh về nằm ứng chiến trong Trại Thị Nghè. Hễ ứng chiến thì bị cấm trại. Tuy nhiên, đến chiều tối, thấy tình hình không có gì, bọn tôi rủ nhau ra phố Sài Gòn. Sài Gòn là Thủ đô Hoa Lệ nên thượng vàng hạ cám đều có đủ. Đi hành quân miết nên tiền bạc cũng rủng rinh. Lần nào ghé Sài Gòn tôi cũng mò vào mấy tiệm sách tìm mua sách báo mang theo trên đường hành quân. Ở Hậu cứ tôi cũng có một ngăn tủ sách bẻ bọn.

Một lần, tôi ghé vào tiệm sách Khai Trí, trên đường Lê Lợi. Bước vào cửa tôi giật mình khi chợt nhận ra cô nàng Isabelle ĐTTM ngồi chễm chệ sau quầy tính tiền. Vào những năm 56, 57 ở Đà Lạt, trên đường cuộc bộ đến trường, tôi thường gặp một cô nàng gầy mong manh, có khi mặc áo dài, cỡi xe đạp về hướng trường Lycée Yersin, trên con đường bờ hồ. Cũng đôi lần, tôi tình nghịch vờ chăm chú đọc bài trong tập vở để bước thẳng vào đầu xe đạp khiến cô nàng la oai oái. Về sau, mấy đứa bạn học bên Lycée mới cho biết tên là Isabelle ĐTTM. Lần này, tôi chọn xong một mớ sách báo rồi mang đến quầy trả tiền. Tôi nhìn thẳng vào mắt cô nàng hỏi:

- Có biết tôi là ai không?

Cô nàng tròn xoe hai mắt lúng túng:

- Dạ, dạ không
- Tôi là người mấy lần suýt bị cô đụng xe đạp trên đường bờ hồ Đà Lạt đây.
- Thế à. Tôi không nhớ.
- Thế thì tốt rồi. Bây giờ, tôi mới hành quân về. Túi không có tiền. Cô cho tôi nợ lần sau tôi trả.

Cô nàng há hốc nhìn tôi lấm lét xanh da mặt ú ớ không nói được gì. Tôi bảo:

- Isabelle cho tôi cái túi.

Nàng ta líu ríu làm theo. Tôi túm hết sách báo bỏ vào rồi quay ngoắt bước ra cửa. Nhìn lại, tôi thấy nàng ta đứng trố mắt nhìn theo. Tôi bật cười quay lại móc túi lấy tiền trả và nói:

- Đùa nghịch tí thôi.

Lúc ấy cô nàng đang làm Tiếp viên Hàng Không Quốc Ngoại. Khi nào rồi ra ngồi chơi ở Nhà Sách Khai Trí. Nào ngờ sau này nàng ta thành phu nhân của Tướng Nguyễn Cao Kỳ xa vời vợi.

Có lần, ba đứa bạn cùng khóa Võ Bị ở cùng Tiểu đoàn rủ nhau đi ăn trên Chợ Lớn. Nửa khuya, đón xe Taxi con cóc hiệu Renault về Trại gặp chàng tài xế trẻ biểu diễn chạy bằng hai bánh trên Đại lộ Trần Hưng Đạo vắng xe. Chàng tăng tốc độ rồi lách mạnh tay lái cho chiếc xe nghiêng hẳn một bên và tiếp tục chạy cả vài trăm thước. Nào ngờ xe Cảnh sát lưu thông bắt chợt xuất hiện hú còi inh ỏi. Bọn tôi phải làm mặt ngẫu mới cứu được anh tài xế trẻ.

Những ngày vui của chúng tôi tuy vậy rất ngắn ngủi. Miệt mài ở các mặt trận ngày đêm. Lúc ấy, bọn VC còn đang tránh né để tái tổ chức nên cũng chỉ đánh nhau lẻ tẻ với bọn du kích nơi xa xôi. Thiệt hại và tổn thất thường do bắn sẻ, mìn gài, hầm chông và bẫy sập. Đi hành quân Miền Tây tuy phải lội sinh lầy ướt quần áo suốt ngày nhưng khi dừng quân có thức ăn đầy đủ và không đánh lớn. Ra Miền Trung mới thấy khổ. Tìm thức ăn không ra mà gặp VC là đánh lớn. Vào hạ tuần tháng 10 năm 1963, Tiểu đoàn chúng tôi được về Hậu cứ Vũng Tàu sau những ngày lặn lội ở Bến Tre. Mới được một tuần xả hơi, bỗng có lệnh hành quân về Miền Đông.. Sáng sớm ngày hôm sau, đoàn xe vận tải từ Quân đoàn 3 để xếp hàng dài trước cổng Trại. Thày trò chúng tôi lục tục lên xe. Gia đình binh sĩ, như thường lệ, chạy ra đứng đầy hai bên đường. Thấy mà lòng thương xót.

Kiểm điểm xong quân số là đoàn xe lăn bánh. Quân số tham chiến buộc phải trên 70%. Chuyến đi nào cũng thấy gay go nhưng cũng mặc. Thủy Quân Lục Chiến mà. Đến xế chiều, đoàn xe dừng lại ở một khu vườn cao su bát ngát ở Lai Khê. Lệnh cho xuống đóng quân qua đêm. Dàn quân và bố trí xong là lo đào hầm hố cá nhân phòng thủ. Trọn một ngày sau cũng yên tĩnh. Tôi nằm đong đưa trên chiếc võng nhà binh đọc sách. Nghe nói Tiểu đoàn trưởng đang họp với các Đại đội trưởng. Rạng sáng ngày 1 tháng 11 năm 1963, lệnh cho

thu xếp lên xe về Sài Gòn chống đảo chánh. Nghe nói về Sài Gòn lính tráng cười nói hể hể. Tôi in trí như thế. Quân đội chỉ làm theo lệnh thôi. Không thắc mắc. Đoàn xe về đến Xa lộ Biên Hòa vào trạm kiểm soát Cầu Xa lộ đã có ngay Quân cảnh dẫn đường. Thế là đúng rồi. Chắc có đám nào muốn đảo chánh theo chân Tướng Nguyễn Chánh Thi đây. Chống đảo chánh lại là phe ta đánh phe ta mới khó xử. Đoàn xe chạy một lèo đến Ngã Bảy Chợ Lớn rồi quẹo đường Cộng Hòa. Đoàn xe bỗng dừng lại ngay trước Tổng Nha Cảnh Sát Quốc Gia. Chưa biết chuyện gì đã thấy từ ngoài vào trong Cảnh sát bỏ chạy không còn một mống. Đám lính ào ào nhảy xuống xe chạy vào Tổng Nha Cảnh Sát trước những cặp mắt ngỡ ngàng của dân chúng ngoài phố. Tôi nhảy xuống xe, sốc lại dây ba chạc mang khẩu Colt 45 rồi bắt đắc dĩ đi vào cổng Trại. Vừa ngang sân cờ, Binh Nhất Sơn, đệ tử của tôi hơn hờ chạy ra miệng nói lẹp xẹp:

- Thiếu úy ơi, em mới lấy được khẩu ru-lô trong phòng ông Đại tá Y nè. Còn nguyên si hết à
- Đâu dất tao vô coi.

Doanh trại không còn một bóng người. Văn phòng của Đại tá Tổng Giám Đốc Nguyễn Văn Y còn nguyên vẹn với bảng tên trên bàn giấy. Tôi quay qua đám lính la lớn:

- Không được lấy đồ của người ta. Ra tập hợp hết bên ngoài.

Quay tìm ông Hạ sĩ quan Trung Đội phó

- Trung sĩ nhất Lý Pit đâu, tập hợp lại, chia các vọng gác ngoài cổng chính ngay.

Tôi mừng tượng chuyện gì không ổn đang xảy ra. Đại đội trưởng chỉ vấn tắt: Mình chiếm giữ Tổng Nha Cảnh sát. Tôi nghĩ không lẽ mình làm đảo chánh. Ngay sau đó, chúng tôi được lệnh tiến quân theo dọc hai bên đường Cống Quỳnh tiến ra bùng binh bến xe buýt để nhận lệnh. Lính TQLC với ba-lô và súng cầm tay đi hai hàng dọc trong kỷ luật. Khi vừa tới bến xe buýt, tôi vượt lên chợt nhìn ra Đại tá Nguyễn Văn Thiệu, trong bộ ka-ki vàng với nón hét [cap] mang cành lá liễu cấp tá, đứng bên cạnh chiếc xe Jeep nói chuyện với Đại úy Lê Hằng Minh là Tiểu đoàn trưởng của tôi. Vừa lúc tôi nghe thoáng là TQLC phải chờ Thiết giáp của Đại úy Lý Tông Bá đến mới đánh vào dinh Gia Long. Lúc ấy vào khoảng 1 giờ trưa ngày 1 tháng 11 năm 1963. Tôi chợt nghĩ ra là mình đang tham gia đảo chánh Tổng Thống Ngô Đình Diệm.

Cũng vào tháng 11 năm 1960, trong trường Võ Bị, tôi đang làm Sinh viên sĩ quan Trục Liên Đoàn. Lúc ấy, Đại tá Nguyễn Chánh Thi, Tư lệnh Nhảy Dù, làm đảo chánh. Trường ra lệnh cấm trại ứng chiến. Tôi gặp ông Thi khi còn là Trung úy, năm 1953, trong Liên đoàn Ngự Lâm Quân của Bảo Đại trên thành phố Đà Lạt. Sau đó, nhờ kéo quân về ủng hộ Tổng Thống Diệm đã được thăng nhanh lên tới Đại tá và được giao làm Tư lệnh một lực lượng thiện chiến tít cận là Nhảy Dù. Qua một đêm nằm khèo nghe đài phát thanh Sài Gòn tôi cũng không hiểu át giáp như thế nào. Sáng hôm sau, nhằm ngày Thứ Hai, tôi được lệnh điều khiển lễ Chào Cờ của Liên Đoàn SVSQ. Tự nhiên, tôi tuyên bố hôm nay chào cờ không hát bài Suy tôn Ngô Tổng Thống. Và Liên đoàn chỉ hát Quốc Ca rồi tan hàng. Gần đến trưa hôm ấy, một chiếc xe jeep An Ninh Quân Đội vào Trại rước tôi ra trình diện Trường Ty. Đến nơi, nào ngờ tôi gặp Đại úy Hợi là người quen trong gia đình. Ông làm mặt giận đập bàn la lớn:

- Ai cho lệnh mi không hát bài Suy tôn Ngô Tổng Thống
- Dạ không có ai hết. Tại nghe radio thấy đảo chánh nên đã không cho hát thôi
- Răng mi ngu rứa. Mi có muốn ra Trung sĩ không?

Ông còn la lối nhiều nữa nhưng rồi cuối cùng ông điếm mặt nói:

- Mi liệu hồn đó. Thôi về đi

Tôi mừng hết lớn đi vội ra xe về Trường. Bây giờ tôi làm đảo chánh. Lỡ thua chắc không biết có phải chạy sang Miền không.

Ngay khi xe thiết giáp chưa tới chúng tôi được lệnh tiến về phía đường Công Lý và Lê Thánh Tôn để đánh vào dinh Gia Long. Trung úy Trần Văn Hoán, Đại đội trưởng cho lệnh khẩu súng không giật 57 ly tiến lên. Phát 57 ly phá tung một lỗ hổng ngay góc Công Lý-Lê Thánh Tôn. Lính TQLC chạy ào qua đường vượt qua tường vào cao bên trong dinh. Bên trong có vài phát đạn bắn ra lẻ tẻ nhưng TQLC không bắn trả. Chỉ trong chưa đầy nửa giờ, TĐ4 TQLC đã hoàn toàn chế ngự dinh Gia Long. Khi tiến vào phía sau sân dinh tôi thấy lính đang lùa một số quân nhân trong Liên binh Phòng Vệ Phủ Tổng Thống ra ngoài. Tôi chợt nhận ra ông Thầy cũ trong Trường Võ Bị là Thiếu tá Huỳnh Văn Lạc. Sau này ông lên Tướng làm Tư Lệnh SĐ9BB. Tôi vội chạy tới đưa tay chào ông và nói lớn cho đám lính TQLC nghe:

- Thừa Thiếu tá, tôi là cựu SVSQ khóa 16 đây

Ông giơ tay lên lưng chừng rồi buông thõng xuống với vẻ mặt buồn bã. Tôi không biết làm sao hơn chỉ bảo lính dưới quyền kiểm một chiếc ghế trong nhà ra mời ông ngồi. Ngay sau đó người ta đưa ông đi đâu tôi không biết nhưng lòng tôi thật vô cùng xao xuyến như mình vừa phạm một tội lỗi gì đó. Tôi đi theo trông

chừng đám lính đang đi xục xạo. Xuống tầng hầm tôi thấy phòng của Ngô Đình Lệ Thủy đã bị xáo tung lên hết. Có một người lính ôm một giàn máy quay đĩa chạy ngang, tôi nổi điên rút súng la lớn:

- Bỏ xuống ngay không tao bắn

Chàng ta vội bỏ xuống chạy lên tầng trên. Hình như họ đã lục lọi đến phòng của bà Nhu. Đảo một vòng thấy không còn người lính nào tôi quay trở lên.

Ngày đêm hôm ấy, TĐ2 TQLC đã ra dinh Gia Long bàn giao vị trí. Chúng tôi được chở về Trại Thi Nghè. Ngày hôm sau, nghe nói có phái đoàn Phật giáo xin vào để ủy lạo cho Tiểu đoàn đã có công lật đổ Tổng Thống Diệm nhưng Thiếu tá mới thăng cấp Lê Minh Hằng từ chối. Lòng tôi trăm mối ngổ ngang. Lần đầu tiên, tôi nằm lạng trên võng suy nghĩ về thế sự. Từ đó, tôi không còn vô tư nữa. Cho đến ngày phải buông súng tức tưởi. Sau đó, chỉ còn bọn cầm súng chiến đấu ngoài mặt trận phải trải máu và xương để chống lại bọn cộng sản.

## Cố Vấn TQLC Hoa Kỳ

Hồi năm 1963, tôi nghe nói Đại úy TQLC HK làm Cố vấn cho TĐ4 TQLC đã bị tử thương khi về nghỉ ở Khách sạn Majestic, Sài Gòn khi nơi này bị VC đặt bom nổ. Về sau, khi hành quân ở Tầm Vu, Vĩnh Long, tôi thấy anh chàng Cố Vấn hớt hải chạy về Bộ Chỉ Huy Tiểu đoàn nói:

- Thật khủng khiếp quá! Tao thấy lính của tụi mày treo ngược một con chó trên cành cây rồi cầm lưới lê cắt cổ nó. Dã man quá!

Chúng tôi chỉ cười không nói gì khiến chàng ta càng bức tức. Do cuộc hành quân đã kéo dài cả hơn tuần lễ nên thức ăn cũng thiếu thốn, ngay cả với Tiểu đoàn trưởng và Cố Vấn Mỹ nên chiều tối hôm ấy, bữa ăn của Thiếu tá Minh và Cố Vấn có thêm món thịt ngon miệng do mấy đệ tử dọn lên. Mãi đến khi ăn xong, chúng tôi mới tinh nghịch hỏi chàng Cố Vấn:

- Hôm nay, ông ăn thịt thấy ngon không
- Thiệt quá ngon
- Thế ông có biết thịt gì không?

Chàng lắc đầu mở to mắt nhìn chờ câu trả lời.

- Thì thịt con chó ông thấy tụi lính treo cổ đó.

Thế là chàng ta chạy ra sau hiên nhà móc cổ moi họng ọe cho ra. Nhưng vô hiệu. Chắc là kỷ niệm khó quên cho một nhiệm kỳ tham chiến ở Việt Nam.

Thật ra, từ nhỏ tôi đã được học lịch sử Việt Nam tới nơi tới chốn ở trường Việt nên tôi ghét Tàu và Pháp thậm tệ. Tất nhiên, tôi cũng không thích người Mỹ vì họ cũng là người ngoại quốc. "... Một ngàn năm đô hộ giặc



Tàu, một trăm năm đô hộ giặc Tây". Ý thức bài ngoại như đã ăn sâu trong tâm trí của tôi. Thế hệ trước tôi rất sính nói tiếng Tây. Tôi nghe mấy ông Tướng chỉ nói chuyện với nhau bằng tiếng Tây. Có khi là tiếng Tây Bồi. Lớp chúng tôi chỉ học lý thuyết tiếng Anh. Còn nói được chẳng có mấy người, trước năm 1963. Nhờ hồi còn học Trung học Việt, tôi theo chân đưa bạn vào học lớp Anh Văn của một ông Mục sư Tin Lành giảng dạy nên tôi cũng lắp bắp được. Trong binh chủng TQLC nhờ thường xuyên gởi SQ sang Mỹ du học ở khóa Basic, tại Quantico, Virginia nên có nhiều người liên lạc được với Cố Vấn Mỹ. Các SQ Hoa Kỳ sau khi tốt nghiệp Trường Võ Bị Hải Quân Annapolis, tại Maryland, hay từ ROTC chuyển sang TQLC đều phải trải qua khóa Basic School tại Quantico, Virginia. **Đa số SQ Quân đội HK không biết gì nhiều về Việt Nam khi họ sang tham chiến.** Từ sau cuộc chiến thắng quân Trục Đức và Nhật, họ đến VN với lòng đầy cao ngạo và nghĩ chẳng bao lâu sẽ dẹp tan "Đám dân quân du lịch mặc xà lỏn đi chân trần trốn chui trốn nhủi như hình ảnh mô tả trên Truyền Hình Hoa Kỳ". Mãi cho đến ngày lâm trận Bình Giả, 31/12/1964, tôi mới có kỷ niệm sâu sắc về người SQ Cố Vấn TQLC Hoa Kỳ.

Người Bạn Mỹ đầu tiên, cho đến nay, tôi vẫn còn liên lạc là Trung

úy Phil O Brady. Sau cùng anh lên Đại úy tại mặt trận Bình Giả rồi giải ngũ. Gần cuối năm 1964, khi tôi làm Đại đội trưởng ĐĐ1 của TĐ4 TQLC, Cố Vấn Mỹ là Đại úy Frank Pete Eller. Nhân một ngày đem Đại đội ra ứng chiến tại Phi trường Biên Hòa, tôi được Cố vấn đưa đi theo một anh chàng Trung úy TQLC HK cao to hơn tôi cả cái đầu. Lúc ấy tôi còn mang lon Thiếu úy. Chàng ta đến gặp tôi với vẻ mặt nghiêm nghị và tự xưng

- Tao là Trung úy Brady, Thủy Quân Lục Chiến Hoa Kỳ.

Tôi đưa tay chào và nói

- Tao là Thiếu úy Toàn.

Thế thôi. Theo thói thường khi đi hành quân, xuống đoàn xe tải, thầy trò chúng tôi cứ kéo nhau đi ngổn ngang trên sân bay. Chợt Trung úy Brady chạy tới nói lớn với tôi:

- Sao mày không tập hợp Đại đội rồi đi đều bước đàng hoàng mà để lính đi lộn xộn như vậy.

Tôi nổi nóng định xì nẹt nó một trận nhưng nghĩ lại không nói gì mà chỉ cười khẩy. Tôi thầm nghĩ thằng này mới ra Trường đâu biết gì. Không hiểu sao, từ đó chàng ta thích tìm tôi nói chuyện. Lúc ấy, tôi mới nói với chàng ta rằng tao cũng xuất thân từ trường Võ Bị Quốc Gia và cũng đã từng đi diễn hành ở Sài Gòn nhiều lần. Cơ bản thao diễn là nghề của tao mà. Tao đi chiến đấu đã gần 2 năm rồi. Nếu mày thắc mắc gì cứ hỏi tao, OK. Điều quan trọng nhất là từ nay mày cố giữ liên lạc với Quân Đội Mỹ để yểm trợ và tải thương cho tụi tao thay vì bắn lằm vào quân bạn.

Có một hôm, sau khi đi lòng vòng thăm chỗ đóng quân, Brady ghé đến chỗ tôi nói:

- Tao đi lòng vòng thấy tụi lính đưa nào cũng ôm một chiếc Radio nghe nhạc gì tao không biết. Tao nghe tiếng e é lên xuống trầm bổng.

Tôi cố gắng giải thích:

- Chắc mày thấy tụi nó nghe Cải Lương Vọng cổ đó. Giống như Mỹ nghe Country Music đó mà.

Ba-lô của Brady lúc nào cũng đầy các thức ăn lạnh và đồ hộp Mỹ với chai rượu Whisky mỏng đẹp. Cho đến ngày Tiểu đoàn chúng tôi nhảy trực thăng vào mặt trận Bình Giả, Phước Tuy. Brady hầu như không rời tôi một bước. Có khi, tôi nói nửa đùa nửa thật:

- Mày cao lớn quá, lại mang theo máy truyền tin gắn ăng-ten cao ngồng nên tránh xa tao ra, không lẽ VC bắn sẽ trúng tao đó.

Sau khi Thiếu tá Eller, cố vấn trường bị trúng đạn lúc tiến quân vào rừng Cao su Long Giao, Phil Brady lên thay thế. Chàng đã nhanh chân chạy thoát khỏi trận địa vào ngày 31/12/1964. Trở ra làng Bình Giả, chàng đã cố gắng phối hợp quân bạn để lập lại chủ động trên chiến trường cũng như tải thương những người lính sống sót. Chàng cũng đã liều lĩnh theo chân quân bạn trở vào chiến địa tìm tôi nhưng không kết quả. Bởi 3 ngày sau, tôi mới một mình bò về lại làng Bình Giả với 3 vết đạn thù trên ngực và chân phải. Trong khi ấy, Brady được gọi về Sài Gòn để được trao tặng huy chương Silver Star với chữ V và thăng cấp Đại úy. Tôi cũng mới được thăng lên Trung úy ngày 22/12/1964 sau 2 năm ra Trường.

Hết nhiệm kỳ 1 năm, Brady xin giải ngũ. Ngay sau đó, chàng ta xin trở lại VN làm việc cho USAID rồi phóng viên cho hệ thống truyền hình NBC của Hoa Kỳ. Chàng còn lập gia đình với một cô gái Bình Dương và chung sống cho mãi đến nay. Sau này, vào năm 1972, khi theo học khóa Chỉ Huy và Tham Mưu của TQLC HK, tại Quantico, Virginia, tôi được mời dự cuộc họp mặt của các cựu Cố Vấn TQLC HK tại Woodbridge, VA. Từ đó, tôi mới biết thêm về ý nghĩ của các SQ đã từng làm Cố vấn cho TQLC VN. Với họ, **chúng tôi đối xử không thân thiện như các quân binh chủng khác và thậm chí còn thù nghịch nữa.** Như trường hợp Đại tá Nguyễn Thành Yên, Thiếu tá Hồ Quang Lịch cầm súng rượt đánh CV Mỹ vì không làm theo yêu cầu tải thương cho lính dưới quyền. Đại tá Nguyễn Thế Lương bỏ đói Cố Vấn. Trung tá Đỗ Hữu Tùng đuổi CV Mỹ về lại Sài Gòn, v...v... Tôi đã phải cố soạn một bài viết ngắn để lên diễn đàn giải thích cho họ hiểu và được vỗ tay tán thưởng nồng nhiệt khi tôi lấy trường hợp của tôi với Phil Brady. Cho đến nay, trong số hơn 100 SQ TQLC Hoa Kỳ đã từng làm Cố Vấn đã có 52 người lên Tướng của Quân Đội Hoa Kỳ. Trong số có Đại Tướng Boomer và Đại Tướng Joe Hoar.

Trong suốt cuộc chiến Việt nam, từ năm 1960 đến 75, nhờ Phái Bộ Cố Vấn TQLC Hoa Kỳ sát cận nên chúng tôi luôn nhận viện trợ trực tiếp của TQLC Hoa Kỳ, vốn là một binh chủng lừng danh. Nguồn tiếp vận không qua tay Bộ Tổng Tham Mưu của Quân Đội Việt Nam Cộng Hòa. Tuy nhiên, đối với Quân Đội Hoa Kỳ, ngân sách của TQLC nằm trong Bộ Hải Quân và tương đối nhỏ so với Lực lượng Hải Quân. Dù sao, nguồn tài trợ hay quân dụng và quân cụ cũng không bị thất thoát qua guồng máy tham nhũng.

Người Cố Vấn TQLCHK sau cùng của tôi là Trung tá Joey Strickland. Thực ra Strickland cũng không phải là CV mà là bạn học cùng khóa Chỉ Huy và Tham Mưu TQLC Hoa Kỳ, tại Quantico, VA, với tôi. Sau ngày mãn khóa, Joey tình nguyện sang phục vụ bên Việt Nam. Strickland nguyên là Tiểu đoàn trưởng Trinh Sát của TQLC HK. Năm 1973, Strickland đảm nhận công tác trong phái bộ Quốc Phòng HK bên cạnh Sư đoàn TQLC VN, đương nhiên là Cố Vấn làm việc trực tiếp với Tư Lệnh SĐ TQLC. Lúc ấy, hệ thống Cố Vấn Hoa Kỳ đã giải tán trong kế hoạch Việt Nam hóa chiến tranh, để cho Mỹ rút quân. Khi ra thăm TQLC trấn đóng ngoài Quảng Trị, Strickland đã một mình tìm ra tận nơi đóng quân của TĐ4 TQLC ở Chợ Cạn để gặp tôi. Do tình bạn đã hình thành khi học trong Trường, chúng tôi khá thân với nhau. Sau năm 75, nhờ Strickland tôi mới còn có được một số hình ảnh chụp ngoài chiến trường Quảng Trị. Tôi đã thẳng thắn cho Strickland biết rõ tình hình mặt trận. Ngược lại, Strickland cũng không ngại cho biết về tình hình chính trị bên Mỹ và cuộc rút quân Mỹ ra khỏi VN.

Dù sao, tôi cũng không tin CS có thể dễ dàng tiến chiếm Miền Nam như đã xảy ra. Chúng tôi cũng sẽ đánh nhau tới cùng. Vào tháng 10 năm 1974, Strickland được triệu hồi về Mỹ. Trước ngày về nước, Strickland thu xếp ghé thăm tôi và khuyến cáo tôi nên lo cho gia đình vì chắc chắn Mỹ sẽ bỏ Việt Nam. Tôi không làm gì được vì trong tay còn trách nhiệm cả gần 800 tay súng. Bạn bè chúng tôi cũng trao đổi rằng nếu cùng lắm sẽ phải tử thủ Miền Tây Nam Phần của VN. Tất cả đều tan trong mây khói. Sang Mỹ, sau chuyến vượt biên vào tháng 5 năm 1984 đến Galang, tôi được gặp lại Joey Strickland trong một chương trình 20/20 của ABC vào năm 1986 khi họ làm một phóng sự về các cựu chiến binh sống sót sau cuộc chiến Việt nam. Từ Hawaii, lúc đang dạy học ở một trường Đại Học, Strickland bay qua Virginia và trao cho tôi một chiến phục TQLC VN với đầy đủ huy hiệu. Strickland cho biết khi trở về làm việc tại Bộ Tư Lệnh TQLC HK tại Hoa Thịnh Đốn đã nghe tin Miền Nam thất thủ, vào khoảng tháng 5 năm 1975, từ viên Trung tá TQLC HK bàn giao chức vụ ở Việt Nam. Về nước, ông này còn được thăng lên Đại tá. Tức giận về việc cả hàng trăm ngàn chiến binh Việt Nam bị bỏ rơi, Strickland xin giải ngũ và về Hawaii đi học lại. Strickland dò hỏi tin tức về tôi và nghe nói tôi đã tự tử vào ngày 30 tháng 4 năm 1975.

Trong suốt cuộc chiến, tôi chỉ có 2 người bạn Mỹ đúng nghĩa bạn là Phil Brady và Joey Strickland. Ngày nay, tại Viện Bảo Tàng của TQLC Hoa Kỳ, trong căn cứ Quantico, tại Virginia, Tổ chức thân hữu cựu Cố Vấn Hoa Kỳ đã trưng bày khá nhiều di vật quý giá của binh chủng TQLC Việt Nam cho các du khách thăm viếng. Một vị Trung tướng nguyên là Tư Lệnh Sư Đoàn 3 Lực lượng Đặc Nhiệm Thủy Bộ tại Okinawa đã đọc một bài diễn văn bằng tiếng Việt, trong một Đại Hội TQLCVN, tại vùng Phụ Cận Hoa Thịnh Đốn. **Tướng Smith nói rằng ông rất cảm phục tinh thần và khả năng chiến đấu của TQLCVN và ông đã học hỏi rất nhiều từ các cấp chỉ huy khi ông làm Cố Vấn trên chiến trường.** Hầu như, ngày nay, các Tướng Lãnh của Hoa Kỳ đều đã từng tham chiến tại Việt Nam. Nhiều giải huy chương của Quân Đội Việt Nam Cộng Hòa vẫn còn trên ngực áo Đại lễ của họ.

Dù sao, Quân Đội Hoa Kỳ cũng đã tổn thất hơn 58 ngàn quân sĩ trong cuộc chiến bảo vệ Miền Nam Việt Nam. Nhưng đến nay, dưới mắt tôi, Hoa Kỳ vẫn chưa rút ra một bài học đáng giá tại Việt Nam với hơn 58 ngàn quân lính ngoài chiến địa!

Mũ Xanh Trần Ngọc Toàn